

Số: **502/2022/QĐST-VHNGĐ**

B, ngày 29 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 244/2022/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Long K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 20/19, khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Lê Bích T, sinh năm 1982

Địa chỉ: 334/24/11A, Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận G, TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Long K và bà Lê Bích T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như

sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Long K và bà Lê Bích T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Long K và bà Lê Bích T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu lệ phí số 0001697 ngày 09/03/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, ông K và bà T đã nộp đủ lệ phí theo quy định. Hoàn trả cho ông K và bà T 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục THADS TP Biên Hòa (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: (3).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Phước Vinh